

Số: /SKHCN-QKH  
V/v trao đổi, hợp tác thực hiện các nhiệm  
vụ KH,CN,ĐMST với tỉnh Ninh Thuận

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2022

Kính gửi:

- Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam;
- Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ,  
Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam;
- Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;
- Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam;
- Viện chăn nuôi;
- Viện năng suất Việt Nam;

Lời đầu tiên, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận trân trọng gửi lời chào đến quý Viện, Trung tâm và xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý đơn vị đã quan tâm, hỗ trợ tích cực với ngành khoa học và công nghệ tỉnh trong việc phối hợp về hoạt động KH,CN,ĐMST trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận trong thời qua.

Thực hiện chủ trương, định hướng của Tỉnh Ninh Thuận về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển KHCN, ĐMST đến năm 2025, định hướng tới năm 2030, Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành xây dựng danh mục chi tiết về nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đến năm 2025, định hướng tới năm 2030.

Nhằm trao đổi, thảo luận, bàn bạc, thúc đẩy việc phối hợp/hợp tác giữa Sở Khoa học và Công nghệ với các Viện, Trung tâm, làm cơ sở xúc tiến triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đảm bảo chắc chắn, đồng bộ, thông suốt, hiệu quả trong thời gian tới; Sở Khoa học và Công nghệ dự kiến đăng ký làm việc trực tiếp với quý Viện, Trung tâm, là những đơn vị có tiềm năng, thế mạnh, phù hợp với nhu cầu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

### **1. Nội dung làm việc:**

Trên cơ sở các nhu cầu, định hướng chung của tỉnh Ninh Thuận và tiềm năng, thế mạnh về KH&CN của quý Viện, Trung tâm; các bên sẽ thảo luận, đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chi tiết mà quý Viện, Trung tâm có thể hợp tác với tỉnh Ninh Thuận triển khai thực hiện từ nay đến năm 2025 và hướng đến năm 2030 (**Các nhiệm vụ cần xác định được tên, mục tiêu, kết quả - sản phẩm dự kiến**; số lượng nhiệm vụ đề xuất không giới hạn, ưu tiên đề xuất theo hướng hệ thống nhiều nhiệm vụ có mục tiêu tập trung, có sự gắn kết hữu cơ để phát triển tập trung sản phẩm chủ lực, đặc thù của tỉnh - từ sản xuất đến thị trường tiêu thụ).

## **2. Thành phần đoàn công tác:**

- Ông Lê Tiến Dũng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận;
- Ông Nguyễn Đắc Bình Minh, Viện trưởng; Ông Ngô Văn Dương chuyên viên Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Đại diện các phòng, đơn vị chức năng, Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Thuận.

## **3. Thời gian, địa điểm làm việc:**

- Đoàn công tác sẽ đến làm việc trực tiếp tại trụ sở của quý cơ quan, đơn vị.
- Về thời gian làm việc: Trong khoản thời gian từ ngày 12 đến ngày 14/10/2022. Lịch trình làm việc cụ thể với các Viện (gửi kèm theo).

Kính đề nghị quý cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu nội dung tài liệu được gửi kèm theo văn bản này để đề xuất các nhiệm vụ KH&CN (đề tài, dự án, đề án) hợp tác với tỉnh và hỗ trợ, bố trí thành phần, thời gian làm việc với đoàn công tác của tỉnh Ninh Thuận. Trong trường hợp quý cơ quan, đơn vị không thể bố trí thời gian để làm việc trong khoảng thời gian trên, kính đề nghị quan tâm gửi các đề xuất đề tài, dự án, đề án hợp tác với tỉnh về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận (số 34 - đường 16/4, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận) và các bên sẽ trao đổi cụ thể ở thời điểm thích hợp.

Nếu có thông tin phản hồi đề nghị liên hệ: Ông Ngô Văn Dương - SĐT: 0362.046.835; email: ngoduongk54xhh@gmail.com hoặc ông Võ Quang Lãm - SĐT: 0913899053; email: lamvq@yahoo.com. Sở Khoa học và Công nghệ rất mong nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, hợp tác của quý cơ quan, đơn vị.

Xin trân trọng cảm ơn./.

*Tài liệu gửi kèm theo:*

- *Tổng hợp về nhu cầu, định hướng KH, CN và đổi mới sáng tạo của tỉnh ninh thuận trên các lĩnh vực.*
- *Biểu mẫu BM-02-01-01 đề xuất nhiệm vụ KH&CN.*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Viện NCPT vùng - BKHCN;
- Lưu: VT, QKH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tấn Quang**

## LỊCH TRÌNH LÀM VIỆC CỤ THỂ

STT	Đơn vị	Thời gian	Ghi chú
1	Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam;	Bắt đầu lúc 8:30 ngày 12/10/2022	
2	Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Bắt đầu lúc 14:00 ngày 12/10/2022	
3	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Bắt đầu lúc 8:30 ngày 13/10/2022	
4	Viện năng suất Việt Nam	Bắt đầu lúc 14:00 ngày 13/10/2022	
5	Viện chăn nuôi	Bắt đầu lúc 8:30 ngày 14/10/2022	
6	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Bắt đầu lúc 14:00 ngày 14/10/2022	

**TỔNG HỢP VỀ NHU CẦU, ĐỊNH HƯỚNG KH,CN VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO  
CỦA TỈNH NINH THUẬN TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

STT	Nhu cầu và định hướng nghiên cứu từ các ngành, lĩnh vực	Một số điểm ưu tiên
<b>1</b>	<b>Chương trình nâng cao năng lực khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức đào tạo nhân lực trình độ cao, hỗ trợ đào tạo nhân lực trong doanh nghiệp;</li> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ các công nghệ tiên tiến hỗ trợ doanh nghiệp;</li> <li>- Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp với cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động KH&amp;CN nhằm tìm kiếm và chuyển giao, làm chủ công nghệ mới;</li> <li>- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm</li> </ul>	
<b>2</b>	<b>Chương trình ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh</b>	
<b>2.1</b>	<b>Trồng trọt</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng công nghệ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh: nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng các loại cây trồng có năng suất chất lượng cao, ổn định, giá trị gia tăng cao, phù hợp điều kiện của tỉnh; nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng các loại cây trồng có năng suất chất lượng cao, ổn định, giá trị gia tăng cao, phù hợp điều kiện của tỉnh;</li> <li>- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ giống, các giống có ưu thế lai để cải tiến, bổ sung, tạo ra các giống cây trồng đặc thù, chủ lực, có tiềm năng thị trường, có các đặc tính ưu việt, phù hợp điều kiện sinh thái: giống nho, táo, măng tây xanh, giống dưa lưới, giống hành tỏi;</li> <li>- Phòng trừ các loại sâu, bệnh trên cây;</li> <li>- Điều tra, đánh giá phân loại đất làm cơ sở cho sản xuất nông nghiệp thích hợp;</li> <li>- Chế biến, bảo quản sau thu hoạch, vận chuyển, cung ứng các sản phẩm nông lâm thủy sản;</li> <li>- Quy trình, kỹ thuật canh tác cơ khí hóa, tự động hóa, nhà kính, nhà lưới;</li> <li>- Sản xuất nông lâm thủy sản kết hợp với du lịch sinh thái, xử lý môi trường, chất thải;</li> <li>- Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất và quản lý;</li> <li>- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nano vào phát triển các sản phẩm dược liệu;</li> <li>- Nghiên cứu công nghệ sinh học tổng hợp, công nghệ sinh học phân tử; công nghệ vi sinh thế hệ mới; chế phẩm vi sinh; công nghệ giải trình tự gen thế hệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Đối tượng ưu tiên:</i></li> <li>+ Các cây trồng chủ lực, đặc thù của địa phương: nho, táo, tỏi, măng tây, nha đam; một số cây trồng có tiềm năng phát triển theo nhu cầu thị trường: hành, tỏi, cà chua, dưa lưới, dưa lê, dưa leo, bí đậu, hoa, bưởi da xanh.</li> <li>+ Đặc biệt ưu tiên chế biến các sản phẩm xuất khẩu, nhất là sản phẩm từ Nho;</li> <li>- <i>Quy trình công nghệ ưu tiên:</i> Ưu tiên công nghệ tự động hóa trong chăm sóc cây trồng (hệ thống tưới tiết kiệm kết hợp bón phân, điều khiển môi trường bằng thiết bị tự động); công nghệ sinh học tổng hợp; công nghệ vi sinh thế hệ mới; công nghệ canh tác không dùng đất quy mô công nghiệp (thủy canh, khí canh, trồng trên giá thể trong nhà kính, nhà</li> </ul>

STT	Nhu cầu và định hướng nghiên cứu từ các ngành, lĩnh vực	Một số điểm ưu tiên
	mới;	lưới...); sử dụng chế phẩm vi sinh vật, các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thế hệ mới đạt chuẩn quốc tế. - Ưu tiên công nghệ giống; công nghệ nano cao cấp, màng phủ nano; công nghệ tách chiết hoạt chất dược liệu sạch
<b>2.2</b>	<b>Chăn nuôi</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu ứng dụng phòng trừ bệnh trên các loại vật nuôi chủ lực;</li> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch (đặc biệt chú ý công nghệ chế biến); hoạt động cung ứng các sản phẩm chăn nuôi;</li> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xử lý môi trường, chất thải chăn nuôi;</li> <li>- Công nghệ số trong sản xuất và quản lý</li> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học tổng hợp; công nghệ sinh học phân tử; công nghệ vi sinh thế hệ mới; công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng ưu tiên: Các vật nuôi chủ lực, đặc thù, tiềm năng đặc thù của địa phương bò, dê, cừu, gà, heo</li> <li>- Quy trình công nghệ ưu tiên: công nghệ điều khiển tự động hóa trong chăn nuôi; công nghệ sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi, tuần hoàn tái sử dụng nước; công nghệ vi sinh thế hệ mới; chế phẩm vi sinh vật đạt tiêu chuẩn quốc tế...</li> </ul>
<b>2.3</b>	<b>Thủy sản</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu ứng dụng phòng trừ bệnh trên các loại thủy hải sản chủ lực;</li> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch (đặc biệt chú ý công nghệ chế biến); hoạt động cung ứng các sản phẩm thủy hải sản;</li> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xử lý môi trường, chất thải trong nuôi trồng thủy hải sản;</li> <li>- Công nghệ số trong sản xuất và quản lý sản xuất;</li> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng ưu tiên: Tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá biển</li> <li>- Quy trình công nghệ ưu tiên: Ưu tiên công nghệ điều khiển tự động hóa trong quản lý môi trường và chăm sóc vật nuôi; công nghệ sinh học tổng hợp; công nghệ vi sinh thế hệ mới; chế phẩm vi sinh vật đạt chuẩn quốc tế và công nghệ nuôi vùng biển sâu;</li> </ul>
3	<b>Chương trình ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ trong các ngành công nghiệp chủ đạo của tỉnh; ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển du lịch, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Công nghiệp</li> <li>- Tăng cường năng lực đánh giá, thẩm định, lựa chọn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Công nghiệp</li> <li>- Chế biến sâu các sản</li> </ul>

STT	Nhu cầu và định hướng nghiên cứu từ các ngành, lĩnh vực	Một số điểm ưu tiên
	<p>các công nghệ hiện đại, công nghệ tiên tiến nhằm đảm bảo công nghệ được lựa chọn phù hợp với điều kiện phát triển của Ninh Thuận;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu chế biến sâu trong lĩnh vực nông lâm thủy sản nhằm khai thác thế mạnh về sản xuất các sản phẩm đặc thù phục vụ tiêu dùng trong nước và tiến tới xuất khẩu (sản phẩm từ nhỏ);</li> <li>- Nghiên cứu, thăm dò, khảo sát, đánh giá tiềm năng, nâng cao hiệu quả khai thác gắn với chế biến sâu các tài nguyên khoáng sản biển, khoáng sản biển sâu, đặc biệt là các khoáng sản có trữ lượng lớn, giá trị cao;</li> <li>- Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, nhất là sản phẩm công nghiệp chế biến; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển các sản phẩm ngành tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống có giá trị cao và gắn với phát triển du lịch;</li> <li>- Phát triển công nghiệp ven biển theo hướng ưu tiên công nghệ cao thân thiện môi trường gắn với phát triển công nghiệp phụ trợ phục vụ năng lượng tái tạo, công nghiệp cơ khí chế tạo, chế biến thủy sản; công nghiệp hóa chất, sản xuất muối, công nghiệp sửa chữa và đóng tàu.</li> </ul> <p><b>* Du lịch</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành các nghiên cứu liên ngành (nông nghiệp, văn hóa, công nghiệp,...) để phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng tinh Ninh Thuận;</li> <li>- Ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động du lịch thông minh, xúc tiến, quảng bá, quản lý khách du lịch;</li> <li>- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, sản phẩm du lịch mới lạ, sản phẩm du lịch bổ trợ mang nét đặc trưng riêng của tỉnh Ninh Thuận;</li> <li>- Nghiên cứu các sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa; du lịch trải nghiệm và các sản phẩm du lịch mới gắn với công nghiệp năng lượng sạch.</li> </ul> <p><b>* Môi trường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại trong công tác quản lý bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu;</li> <li>- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cải tiến, đổi mới trang thiết bị, công nghệ, sản xuất sản phẩm mới</li> </ul>	<p>phẩm nông nghiệp chru lực;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp;</li> <li>- Cải tiến các quy trình kỹ thuật trong chế biến các sản phẩm xuất khẩu;</li> <li>- Phát triển công nghiệp cơ khí chế tạo, chế biến các sản phẩm có thế mạnh từ biển: muối, thủy hải sản...</li> <li>- Quan tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; chú trọng chương trình mỗi xã một sản phẩm, tạo chuỗi giá trị để nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần phát triển kinh tế nông thôn;</li> <li>- Công nghiệp bảo quản sau thu hoạch;</li> </ul> <p><b>* Du lịch</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu các giải pháp quảng bá; hình thành và khai thác hiệu quả các tuyến, điểm du lịch biển và kết nối với các điểm du lịch sinh thái, trải nghiệm, văn hóa, truyền thống;</li> <li>- Công nghệ số trong phát triển du lịch;</li> <li>- Phát triển du lịch cộng đồng, trải nghiệm các sản phẩm du lịch, đặc trưng văn hóa;</li> <li>- Phát huy, bảo tồn và khai thác hiệu quả tuyến du lịch khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa và các vùng sinh thái khác.</li> <li>- Du lịch trải nghiệm</li> </ul>

STT	Nhu cầu và định hướng nghiên cứu từ các ngành, lĩnh vực	Một số điểm ưu tiên
	<p>theo hướng giảm phát thải ô nhiễm, thân thiện với môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, điều tra đánh giá về nguồn lợi, hệ sinh thái; phục hồi, bảo vệ đa dạng sinh học tại Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa;</li> <li>- Nghiên cứu các giải pháp tái sinh, phục hồi rừng, làm giàu rừng bảo tồn đa dạng sinh học, bảo đảm phát triển bền vững;</li> <li>- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Phát triển các mô hình sản xuất ít phát thải khí nhà kính;</li> <li>- Triển khai công nghệ viễn thám, tin học để xác định, theo dõi hoạt động biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.</li> </ul>	<p>đường sắt; chăm sóc sức khỏe; ẩm thực và vui chơi giải trí; khám phá các khu Cát – muối; phát triển thương hiệu.</p> <p><b>* Môi trường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi số trong bảo vệ môi trường;</li> <li>- Ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất – kinh doanh;</li> <li>- Công nghệ viễn thám trong đánh giá, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; bảo vệ đa dạng sinh học;</li> <li>- Các mô hình về ứng phó với biến đổi khí hậu.</li> </ul>
4	<p><b>Chương trình nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng</b></p>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu các vấn đề về chuyển đổi mô hình kinh tế, mô hình nông thôn mới, các cơ chế chính sách quản lý phát triển kinh tế - xã hội (xóa đói, giảm nghèo; đào tạo nghề);</li> <li>- Nghiên cứu, chính sách đặc thù thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số; biên soạn tài liệu phục dựng, bảo tồn dân ca, văn hóa các dân tộc thiểu số;</li> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số vào dạy, học;</li> <li>- Giải quyết việc làm, ..., xây dựng hệ thống chính trị;</li> <li>- Phục hồi, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc có nguy cơ thất truyền;</li> <li>- Nghiên cứu văn hóa Chăm;</li> <li>- Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn các vấn đề về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; xây dựng gia đình văn hóa mới;</li> <li>- Ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong sáng tạo, sản xuất, phổ biến, lưu giữ các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật nhằm mở rộng khả năng tiếp cận, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng.</li> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng một số bài thuốc y học dân tộc, thực phẩm chức năng;</li> <li>- Công nghệ mới chữa bệnh cho nhân dân và phục vụ cho du lịch chữa bệnh;</li> <li>- Nghiên cứu bảo tồn, phát triển các loại cây dược</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính sách đặc thù tác động, thúc đẩy chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số; biên soạn tài liệu bảo tồn giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số;</li> <li>- Ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy, học tập; ứng dụng STEM;</li> <li>- Nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo;</li> <li>- Nghiên cứu, bảo tồn và phát triển văn hóa Chăm và các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế - xã hội;</li> <li>- Bảo tồn, phát triển và tăng cường ứng dụng các loại cây dược liệu vào sản xuất thuốc y học cổ truyền;</li> </ul>

STT	Nhu cầu và định hướng nghiên cứu từ các ngành, lĩnh vực	Một số điểm ưu tiên
	liệu tiềm năng trên địa bàn tỉnh hướng đến mục tiêu làm nguyên liệu sản xuất thuốc	
5	<b>Chương trình nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thương mại</b>	<b>sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thương mại</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông phổ biến, hướng dẫn về hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng; chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</li> <li>- Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản; áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực và tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới;</li> <li>- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P); thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh;</li> <li>- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;</li> <li>- Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng; an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế;</li> <li>- Đào tạo nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng (chuyên gia về năng suất và chất lượng; năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu...).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về năng suất, chất lượng; áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất;</li> <li>- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý tiên, công cụ cải tiến năng suất và truy xuất nguồn gốc;</li> <li>- Tăng cường hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp;</li> <li>- Đào tạo nguồn nhân lực về nâng cao năng suất, chất lượng.</li> </ul>
6	<b>Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ các sản phẩm hàng hóa, thương hiệu</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn doanh nghiệp, hiệp hội, hợp tác xã tạo dựng và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn thương mại cho sản phẩm, dịch vụ; hỗ trợ đăng ký bảo hộ các chỉ dẫn địa lý tiềm năng cho các sản phẩm đặc thù; hỗ trợ đăng ký bảo hộ các đối tượng sở hữu trí tuệ (sản phẩm đặc thù, chủ lực, OCOP; tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo,...).</li> <li>- Hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển sản phẩm, dịch vụ có mức độ sử dụng tài sản trí tuệ cao, tạo ra các sản phẩm, dịch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin thông qua đào tạo, tập huấn, hội thảo, cung cấp thông tin truyền thông về bảo hộ SHTT;</li> <li>- Nghiên cứu đánh giá vai trò của sản phẩm chủ lực, OCOP, sản phẩm được bảo hộ SHTT;</li> <li>- Hỗ trợ doanh nghiệp</li> </ul>



STT	Nhu cầu và định hướng nghiên cứu từ các ngành, lĩnh vực	Một số điểm ưu tiên
	<p>vụ có uy tín và chất lượng, thúc đẩy sản xuất hàng hóa có hàm lượng sở hữu trí tuệ cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh; khai thác, phân tích thông tin sáng chế phục vụ cho việc lựa chọn và khai thác công nghệ phù hợp; khuyến khích sử dụng các công nghệ đã hết thời hạn bảo hộ hoặc không được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam.</li> <li>- Tăng cường quản lý, khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm đã được chứng nhận OCOP gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.</li> <li>- Hỗ trợ bảo vệ, khai thác tài sản trí tuệ, đặc biệt là đối với các sản phẩm đặc thù và sản phẩm tiềm năng hướng đến sản phẩm đặc thù của tỉnh; hỗ trợ kết nối cung cầu, hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nhằm quảng bá, tìm kiếm và mở rộng thị trường.</li> <li>- Thúc đẩy phát triển các dịch vụ hỗ trợ về sở hữu trí tuệ trong việc khai thác cơ sở dữ liệu và các dịch vụ hỗ trợ về sở hữu trí tuệ; sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận trong hỗ trợ và triển khai hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.</li> <li>- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia mạng lưới chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ với các viện nghiên cứu, trường đại học trên cả nước nhằm thúc đẩy việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ</li> </ul>	<p>nhỏ và vừa phát triển các sản phẩm có mức độ SHTT cao;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng công cụ SHTT trong sản xuất kinh doanh;</li> <li>- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp/tổ chức xây dựng hồ sơ cấp bằng bảo hộ SHTT;</li> <li>- Nghiên cứu phát triển thương hiệu, tăng cường truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa;</li> </ul>
7	<p><b>Chương trình phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ</b></p>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng Công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh cung cấp thông tin về công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng; các chính sách, pháp luật về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thông tin về các dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hình thành doanh nghiệp KH&amp;CN;</li> <li>- Xúc tiến thành lập Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh với chức năng tư vấn thương mại hóa kết quả nghiên cứu, quản trị tài sản trí tuệ; cung cấp dịch vụ ươm tạo công nghệ; cung cấp dịch vụ hỗ trợ các bên xác định giá trị của kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; nâng cao năng lực về khởi nghiệp đổi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thúc đẩy thành lập Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;</li> <li>- Nghiên cứu các hoạt động Khởi nghiệp ĐMST trong doanh nghiệp;</li> <li>- Hỗ trợ, kết nối, giới thiệu các nhà khởi nghiệp ĐMST với quỹ đầu tư mạo hiểm và các nhà đầu tư khởi nghiệp;</li> <li>- Nghiên cứu, hoàn thiện</li> </ul>

STT	Nhu cầu và định hướng nghiên cứu từ các ngành, lĩnh vực	Một số điểm ưu tiên
	<p>mới sáng tạo cho các thành phần trong hệ sinh thái; cung cấp dịch vụ hỗ trợ quản trị sản xuất - kinh doanh cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo điều kiện, hỗ trợ các cá nhân, nhóm cá nhân có năng lực KH&amp;CN hoặc có khả năng khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới xúc tiến triển khai các đề án khởi lập doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; duy trì, phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, công nhận doanh nghiệp KH&amp;CN;</li> <li>- Kết nối, giới thiệu các nhà khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với các quỹ phát triển KH&amp;CN, quỹ đầu tư mạo hiểm, doanh nghiệp qua đó để tìm kiếm cơ hội thu hút đầu tư, hỗ trợ tài chính từ các quỹ, các nhà đầu tư cho các nhà khởi nghiệp;</li> <li>- Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong khai thác quyền sở hữu trí tuệ, rút ngắn quá trình thương mại hóa, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh;</li> <li>- Triển khai các hỗ trợ doanh nghiệp KH&amp;CN về ưu đãi tín dụng cho nghiên cứu và phát triển và sản xuất kinh doanh; giao tài sản là kết quả KH&amp;CN hình thành từ nhiệm vụ KH&amp;CN sử dụng vốn nhà nước; hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, thương mại hóa kết quả hoạt động KH&amp;CN; hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng, đổi mới công nghệ.</li> </ul>	<p>cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động Khởi nghiệp ĐMST</p>
8	<p><b>Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ</b></p>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường khoa học và công nghệ; chính sách thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh;</li> <li>- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, tìm kiếm, lựa chọn, tiếp nhận công nghệ; thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp - viện, trường theo hướng đặt hàng, chuyển giao công nghệ;</li> <li>- Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ KH&amp;CN cấp tỉnh theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, tạo giá trị gia tăng cao, nâng cao chất lượng và số lượng nguồn cung hàng hóa KH&amp;CN trên thị trường;</li> <li>- Triển khai các biện pháp thúc đẩy, hỗ trợ chuyển giao công nghệ; nhập khẩu, thu hút các công nghệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp;</li> <li>- Hỗ trợ đổi mới công nghệ; thúc đẩy chuyển giao công nghệ cao;</li> <li>- Thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ;</li> <li>- Xúc tiến thị trường KH&amp;CN, tăng cường hợp tác;</li> <li>- Hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân tham gia kết nối cung cầu, hội chợ công nghệ.</li> <li>- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách phát</li> </ul>

STT	Nhu cầu và định hướng nghiên cứu từ các ngành, lĩnh vực	Một số điểm ưu tiên
	<p>cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch từ các nước phát triển, trước hết trong một số lĩnh vực công nghiệp/ngành hàng xuất khẩu chủ lực;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; ưu tiên hỗ trợ các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp chủ lực, nông nghiệp công nghệ cao, phục vụ yêu cầu phát triển vùng nông thôn, dân tộc;</li> <li>- Phát triển Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ của tỉnh thực hiện tốt chức năng hỗ trợ giao dịch, tìm kiếm kết nối cung-cầu công nghệ giữa các doanh nghiệp của tỉnh với các đối tác trong và ngoài nước;</li> <li>- Đẩy mạnh tổ chức và tham gia các sự kiện xúc tiến thị trường KH&amp;CN quy mô vùng, quốc gia và quốc tế; quảng bá thị trường khoa học công nghệ; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư;</li> <li>- Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới công bố, trình diễn, giới thiệu, tham gia chợ, hội chợ công nghệ trong và ngoài nước.</li> </ul>	<p>triển thị trường công nghệ.</p>

**CÁC NHIỆM VỤ VIỆN/TRƯỜNG/TỔ CHỨC KHCN ĐỀ XUẤT**

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ KH&amp;CN</b>	<b>Định hướng mục tiêu</b>	<b>Kết quả cần đạt</b>	<b>Nhu cầu kinh phí</b>
1				
2				
3				
4				
5				
6				
.....				

**Xác nhận của Cơ quan/đơn vị**  
*(ký và ghi rõ họ tên)*